

Bản án số: 376/2023/DS-ST
Ngày: 25-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Ân
- Ông Phạm Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh: Bà Phan Mỹ Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 353/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ hỗ trợ Nông dân Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mạch Thanh Lê

Địa chỉ: 271/1 N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: A Ấp A, xã T, huyện B, Tp ..

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tạ Văn Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: A Ấp A, xã T, huyện B, Tp ..

2. Hội Nông dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: C đường T, thị trấn T, huyện B, Tp ..

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1973 – Chức danh: Phó Trưởng ban Điều hành Quỹ hỗ trợ Nông dân huyện B trực thuộc Hội Nông dân huyện B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là ông Mạch Thanh L1 trình bày:

Ngày 24/12/2028 bà Huỳnh Thị Kim L là hội viên hội Nông dân xã T, huyện B có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn với Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09/5/2019 bà L ký giấy nhận nợ vay số tiền 50.000.000 đồng với mục đích mua nguyên vật liệu, vải may áo gối gia công theo Giấy nhận nợ số 05/30/BC/GNN-QHTND, mức phí vay là 0,65%/tháng (7,8%/năm) thời gian vay 12 tháng, bắt đầu từ ngày 09/5/2019 đến hết ngày 09/5/2020. Bà L trả tiền phí 6 tháng trong hạn là 1.950.000 đồng vào ngày 09/5/2019, trả tiền vốn vay là 2.500.000 đồng. Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần liên hệ bà L, yêu cầu bà L trả nợ và phí, bà L đã cam kết trả nợ và phí nhưng bà L không thực hiện. Tính đến ngày 25/7/2023. Bà Huỳnh Thị Kim L còn nợ Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 60.744.455 đồng. Trong đó nợ gốc là 47.500.000 đồng, nợ tiền phí (lãi) là 13.244.455 đồng.

Vì vậy, Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc bà Huỳnh Thị Kim L có trách nhiệm trả cho Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh số tiền còn nợ, tính đến ngày 25/7/2023 là 65.064.874 đ (Sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn tám bảy mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 47.500.000 đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), nợ tiền phí quá hạn là 17.564.874 đ (Mười bảy triệu năm sáu mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

2/ Bà Huỳnh Thị Kim L còn phải tiếp tục trả cho Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh phần phí quá hạn phát sinh sau ngày 25/07/2023 đến ngày bà Huỳnh Thị Kim L trả hết vốn gốc theo quy định tại Thông báo chuyển nợ quá hạn số 67-TB/QHTND ngày 25/05/2020 của Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Huỳnh Thị Kim L và ông Tạ Văn Q.

Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội nông dân huyện B bà Hoàng Thị V có đơn xin vắng mặt

Tại phiên toà:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh là ông Mạch Thanh L1, đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội nông dân huyện B bà Hoàng Thị V có đơn xin vắng mặt

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn Q vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

Bà Phan Mỹ D, Kiểm sát viên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh trình bày: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Kim L thanh toán tiền nợ vay theo đơn đề nghị vay vốn, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim L có nơi cư trú tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh là ông Mạch Thanh L1, đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội nông dân huyện B bà Hoàng Thị V có đơn xin vắng mặt. Toà án đã tiến hành xác minh cư trú đối với bà Huỳnh Thị Kim L và ông Tạ Văn Q tại Công an xã T ngày 03/01/2023 và theo kết quả xác minh: bà Huỳnh Thị Kim L, ông Tạ Văn Q đang thực tế cư trú tại A Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn bà Huỳnh Thị Kim L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tòa án đã triệu tập bà Huỳnh Thị Kim L và ông Tạ Văn Q đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng bà Huỳnh Thị Kim L và ông Tạ Văn Q không đến Tòa để giải quyết vụ án và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bà Huỳnh Thị Kim L và ông Tạ Văn Q đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[3.2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 4905/QĐ-UB-NCVX của UBND Thành phố H về việc cho phép thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội nông dân Thành phố H, Quỹ hỗ trợ nông dân nhằm mục đích giúp đỡ nông dân, trước hết là nông dân nghèo có vốn sản xuất, tạo việc làm, cải thiện đời sống.... Ngày 24/12/2018, bà Huỳnh Thị Kim L ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn có xác nhận của BCH Hội nông dân xã

T, huyện B gửi đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh với số vốn đề nghị được vay là 50.000.000 đồng, thời gian vay là 12 tháng, từ tháng 05/2019 đến tháng 05/2020, với tiền vay là 0,65%/tháng. Ngày 09/5/2019 bà Huỳnh Thị Kim L nhận được số 50.000.000 đồng theo Phiếu chi ngày 09/5/2019 và Giấy nhận nợ số 05/30/BC/2019/GNN-QHTND ngày 09/05/2019. Quá trình trả tiền gốc và phí cho Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Kim L mới trả được số tiền phí trong hạn là 1.950.000 đồng (theo Phiếu thu ngày 09/5/2019 của BCH Hội nông dân huyện B) và trả tiền nợ vào ngày 04/04/2021 là 1.500.000 đồng (theo Phiếu thu ngày 04/04/2021 của BCH Hội nông dân xã T), ngày 16/3/2022 trả 1.000.000 đồng (theo phiếu thu ngày 16/3/2022 của BCH Hội nông dân xã T). Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố H đã nhiều lần làm việc với bà Huỳnh Thị Kim L, yêu cầu bà L trả số tiền gốc quá hạn và phí quá hạn nhưng bà Huỳnh Thị Kim L không trả. Theo nội dung Giấy nhận nợ số 05/30/BC/2019/GNN-QHTND ngày 09/05/2019 thì bà Huỳnh Thị Kim L cam kết trả vốn và phí đầy đủ, đúng hạn. Nếu không trả nợ đúng, xin chịu lãi suất quá hạn là 130%. Tính đến ngày 25/7/2023, bà Huỳnh Thị Kim L còn nợ Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền gốc là 47.500.000 đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), nợ tiền phí quá hạn là 17.564.874 đ (Mười bảy triệu năm sáu mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Căn cứ Điều 463, 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Kim L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1/ Buộc bà Huỳnh Thị Kim L có trách nhiệm trả cho Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh số tiền còn nợ, tính đến ngày 25/7/2023 là 65.064.874 đ (Sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn tám bảy mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 47.500.000 đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), nợ tiền phí quá hạn là 17.564.874 đ (Mười bảy triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

2/ Bà Huỳnh Thị Kim L còn phải tiếp tục trả cho Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh phần phí quá hạn phát sinh sau ngày 25/07/2023 đến ngày bà Huỳnh Thị Kim L trả hết vốn gốc theo quy định tại Thông báo chuyển nợ quá hạn số 67-TB/QHTND ngày 25/05/2020 của Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 3.253.244 đ (Ba triệu hai trăm năm mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng) và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Q1 hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.518.612 đ (Một triệu năm trăm mười tám nghìn sáu trăm mười hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041671 ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Long Toàn